

NGOẠI NGỮ VỚI BÀN NGŨ

**CHIẾN LƯỢC SỬ DỤNG NGÔN NGỮ ĐÁNH GIÁ
TRONG DIỄN NGÔN BÁO CHÍ VỀ THIÊN TAI:
PHÂN TÍCH DIỄN NGÔN
TRONG HAI BẢN TIN TIẾNG ANH VỀ BÃO YAGI
NGUYỄN TIẾN PHÙNG* - NGUYỄN QUANG NGOẠN** -
NGUYỄN THỊ THU HIỀN*****

TÓM TẮT: Bài viết vận dụng Thuyết đánh giá (Appraisal Theory) của Martin và White (2005) để phân tích cách thức sử dụng ngôn ngữ đánh giá trong hai bản tin tiếng Anh về cơn bão Yagi đổ bộ vào miền Bắc Việt Nam vào tháng 9 năm 2024. Nghiên cứu tập trung vào hai hệ thống chính của Thuyết Đánh giá là Thái độ (*Attitude*) và Thang độ (*Graduation*), nhằm nhận diện các chiến lược diễn ngôn thể hiện cảm xúc, phán xét hành vi và đánh giá cảm quan trong bối cảnh truyền thông về thiên tai. Kết quả phân tích cho thấy, hai bản tin dù cùng nói về một sự kiện nhưng khác biệt về định hướng diễn ngôn: bản tin thứ nhất nhấn mạnh thiệt hại và phản ứng chính sách thông qua Đánh giá cảm quan (*Appreciation*) và Lượng hóa (*Quantification*), còn bản tin thứ hai đề cao nghị lực và lòng nhân ái thể hiện qua Phán xét hành vi (*Judgement*) và Cường độ (*Intensification*). Qua đó, nghiên cứu chỉ ra vai trò chiến lược của ngôn ngữ đánh giá trong việc định hình thái độ xã hội và thúc đẩy phản ứng tích cực từ cộng đồng. Bài viết góp phần mở rộng ứng dụng Thuyết đánh giá vào phân tích diễn ngôn báo chí thiên tai tại Việt Nam.

TỪ KHÓA: Thuyết đánh giá; ngôn ngữ đánh giá; phân tích diễn ngôn; báo chí về thiên tai.

NHẬN BÀI: 20/06/2025.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 13/08/2025

1. Mở đầu

Cùng với sự phát triển của công nghệ thông tin, đặc biệt trong kỉ nguyên số, báo chí đóng vai trò quan trọng trong việc phản ánh hiện thực và định hướng nhận thức xã hội, nhất là trong bối cảnh các sự kiện thiên tai. Với đặc điểm chú trọng đến tính khách quan, tính thời sự và độ tin cậy, các bài báo thời sự (*news articles*) không chỉ cung cấp thông tin mà còn góp phần hình thành cảm xúc và thái độ của công chúng thông qua các chiến lược diễn ngôn tiềm ẩn. Trong quá trình đưa tin về thiên tai, các bài báo thời sự thường xuyên sử dụng ngôn ngữ đánh giá như một công cụ hiệu quả nhằm truyền đạt cảm xúc, đánh giá trách nhiệm, và kêu gọi sự đồng cảm, huy động sự chung tay góp sức của cộng đồng.

Thuyết đánh giá (Appraisal Theory) do Martin và White (2005) phát triển thuộc ngôn ngữ học chức năng hệ thống cung cấp nền tảng lí thuyết vững chắc giúp phân tích cách thức sử dụng ngôn ngữ đánh giá trong việc thể hiện thái độ, quan điểm và định vị quan hệ liên nhân. Thuyết đánh giá gồm ba hệ thống chính: Thái độ (*Attitude*), Giọng điệu (*Engagement*), và Thang độ (*Graduation*). Trong những năm gần đây, một số nghiên cứu đã áp dụng Thuyết Đánh giá để phân tích diễn ngôn báo chí, tập trung vào các lĩnh vực như chính trị (Nguyễn, T. T. H., 2016; Trần, 2017), kinh tế (Huỳnh, 2016; Ngu, & Vo, 2021), môi trường (Nguyễn, A. Q. N., 2017; Nguyễn, T. K. N. & Nguyễn T. H. L., 2020), quảng cáo (Phạm, T. T. N., 2017), xã hội (Võ, 2017; 2020a; 2020b) Trương & Võ, 2020) và văn hóa - giải trí (Nguyễn T. T., 2018; Phạm, T. M. D., 2021; Phan, 2017). Tuy nhiên, phần lớn các nghiên cứu này hướng đến các bài xã luận hoặc tin bình luận mang tính ý kiến, trong khi đó, các bản tin liên quan đến thiên tai - lại ít được chú ý đến.

Xuất phát từ khoảng trống này, nghiên cứu hiện tại tập trung phân tích cách thức sử dụng ngôn ngữ chỉ thái độ và thang độ trong hai bản tin tiếng Anh về cơn bão số Yagi đổ bộ vào miền Bắc Việt Nam vào tháng 9 năm 2024 để khơi gợi cảm xúc, củng cố niềm tin, hoặc dẫn dắt phản ứng của độc giả. Đặc biệt, nghiên cứu sẽ tiến hành so sánh cách sử dụng ngôn ngữ đánh giá trong hai bài báo về cùng một sự kiện nhưng khác biệt về trọng tâm nội dung: một bài viết tập trung nói về thiệt hại do bão Yagi gây ra và các

*TS; Trường Đại học Quy Nhơn; Email: nguyentienphung@qnu.edu.vn

**PGS.TS; Trường Đại học Quy Nhơn; Email: nguyenguangngoan@qnu.edu.vn

*TS; Trường Đại học Quy Nhơn; Email: nguyenthithuhien@qnu.edu.vn

động thái của chính phủ Việt Nam trong việc giúp khắc phục hậu quả của cơn bão còn bài còn lại hướng đến sự hỗ trợ của tổ chức quốc tế trong việc giúp người dân trở lại cuộc sống thường ngày.

2. Cơ sở lý thuyết

Khung lý thuyết được vận dụng trong nghiên cứu này là Thuyết Đánh giá (*Appraisal Theory*) của Martin và White (2005), một nhánh mở rộng của siêu chức năng liên nhân trong ngôn ngữ học chức năng hệ thống do Halliday khởi xướng. Thuyết này tập trung vào việc tìm hiểu cách thức ngôn ngữ được sử dụng để thể hiện thái độ, đánh giá, định vị quan điểm và thiết lập quan hệ giữa người viết và người đọc trong diễn ngôn. Theo Martin và White (2005), hệ thống Đánh giá gồm ba tiểu hệ thống. Giọng điệu (Engagement) phản ánh cách người viết định vị ý kiến của mình trong tương quan với các quan điểm khác, xuất phát từ tác giả (*Monogloss*) hay từ những người khác (*Heterogloss*). Thái độ (*Attitude*) bao gồm hệ thống ngôn ngữ để diễn đạt ba bình diện là Cảm xúc (*Affect*), Phán xét hành vi (*Judgement*) và Đánh giá cảm quan (*Appreciation*). Hệ thống này cho phép người viết thể hiện cảm xúc cá nhân, đánh giá đạo đức hay năng lực của con người, cũng như thẩm mỹ và giá trị của sự vật. Cảm xúc liên quan đến hạnh phúc hay không hạnh phúc (*Un/happiness*), hài lòng hay không hài lòng (*Dis/satisfaction*), an tâm hay lo lắng (*In/security*) và mong muốn hay không mong muốn (*Dis/inclination*). Phán xét hành vi bao gồm các yếu tố ngôn ngữ để đánh giá về sự bình thường (*Normality*), khả năng (*Capacity*), nghị lực (*Tenacity*), chân thật (*Veracity*), hay đạo đức (*Propriety*) của con người. Đánh giá cảm quan bàn về cách sử dụng ngôn ngữ để đánh giá một sự vật xét về các bình diện như phản ứng cảm xúc (*Reaction*), Bố cục (*Composition*) và giá trị (*Valuation*). Ba bình diện của thái độ có thể được biểu hiện một cách tích cực (*Positive*) hay tiêu cực (*Negative*), diễn đạt một cách hiển ngôn (*Explicit*) hay hàm ngôn (*Implicit*), từ tác giả (*Authorial*) hay các nguồn khác (*Non-authorial*). Thái độ có thể được thể hiện tăng hay giảm nhờ vào chiến lược sử dụng Thang độ (*Graduation*) với việc vận dụng lực (*Force*) hay Tiêu điểm (*Focus*). Lực được nâng lên hay hạ xuống qua cách sử dụng chiến lược lượng hóa (*Quantification*) hay Cường độ (*Intensification*) trong khi tiêu điểm có thể được làm sắc nét (*Sharpening*) hay mờ đi (*Softening*) (Martin & Rose, 2003; Martin and White, 2005). Đây là hệ thống then chốt trong việc xây dựng tính thuyết phục và tính tin cậy trong diễn ngôn báo chí.

Các bình diện đánh giá được biểu hiện bằng phương tiện từ vựng - ngữ pháp cũng như các đặc trưng ngữ nghĩa phong phú và đa dạng. Nghĩa đánh giá được kiến giải không chỉ dựa vào ngữ cảnh mà còn các yếu tố văn hóa - xã hội cũng như quan điểm của tác giả (Eggin & Slade, 1997). Trong phạm vi của nghiên cứu này, chúng tôi chỉ tập trung phân tích nguồn phương tiện từ vựng - ngữ pháp để thể hiện thái độ với các thang độ khác nhau trong hai bài báo thời sự về bão Yagi. Qua đó, nghiên cứu kì vọng góp phần mở rộng ứng dụng của Thuyết đánh giá trong phân tích diễn ngôn báo chí đa lĩnh vực và đa mục đích.

3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp phân tích định tính theo hướng phân tích diễn ngôn trong khuôn khổ ngôn ngữ học chức năng hệ thống theo khung lý Thuyết đánh giá (Martin & White, 2005) để nhận diện và phân tích cách thức các bình diện đánh giá được thể hiện qua chiến lược sử dụng ngôn ngữ về thái độ và thang độ trong hai bài báo thời sự về bão Yagi nhằm tìm hiểu cách thức ngôn ngữ báo chí định hình thái độ và mức độ đánh giá liên quan sự kiện thiên tai này.

3.1. Nguồn ngữ liệu và cách trình bày dữ liệu

Nguồn dữ liệu sử dụng để phân tích là hai bài báo thời sự đăng tải trên hai trang tin có uy tín là e.vnexpress hay news.tuoiitre.vn trong khoảng thời gian từ ngày 15 đến 30 tháng 9 năm 2024 sau khi cơn bão Yagi đổ bộ vào miền Bắc Việt Nam. Bài đăng trên e.vnexpress (28 câu, 618 từ) nói về thiệt hại do bão Yagi gây ra và các giải pháp chính phủ Việt Nam đề ra để khắc phục hậu quả của cơn bão, trong khi bài đăng trên news.tuoiitre.vn (30 câu, 598 từ) tập trung hướng đến các hoạt động hỗ trợ của tổ chức tình nguyện trong việc giúp người dân trở ổn định cuộc sống. Đơn vị phân tích là 28 câu của bài báo thứ nhất và 30 câu của bài báo thứ hai và được mã hóa theo từ viết tắt của bài và trật tự của câu trong từng bài (T1-S1, T1-S2... T1-S28 và T2-S1, T2-S2... T2-S30).

3.2. Phương pháp phân tích dữ liệu

Nguồn dữ liệu trong hai bài báo sẽ được phân tích sử dụng khung lí thuyết về Thái độ và Thang độ (Martin &, White, 2025). Kết quả phân tích sẽ được bôi màu tím, xanh và vàng và được thể hiện dưới dạng *in nghiêng*, *gạch chân*, *in nghiêng và gạch chân* cho các ngữ liệu thể hiện lần lượt là Cảm xúc (*Affect*), Phán xét hành vi (*Judgement*) và Đánh giá cảm quan (*Appreciation*) như thể hiện trong Bảng 1 dưới đây.

Bảng 1. Bảng thể hiện kết quả phân tích loại thái độ và thang độ

S	Extract from Text 2	Aff	Jud	App	Auth	E/I	Int	Quan	Foc
1	<i>Members of a team of Swiss experts sent to Vietnam to help typhoon Yagi-hit residents ride out the hardship were impressed</i>	Hap+			Auth	E	X		
	<i>by the Vietnamese victims' <u>optimistic behaviors</u></i>		Nor+		Auth	E	X		
	<i>and <u>dogged perseverance</u>.</i>		Ten+		Auth	E	X		
2	<i>"Vietnamese people are very <u>friendly</u>,</i>		Nor+		Non	E	X		
	<i><u>organizational</u>,</i>		Cap+		Non	E	X		
	<i><u>and willing to support each other."</u></i>		Prop+		Non	I	X		
3	<i>They maintain their positivity despite the tragedy," Beat Herger, the leader of the team said.</i>		Nor+		Non	I	X		
4	<i>"How <u>wonderful!</u>"</i>		Nor+		Non	E	X		
5	<i>After typhoon Yagi, the third storm to hit Vietnam this year, made landfall in the northern region in early September, taking a heavy toll on many localities,</i>			Val-	Auth	E	X		
	<i>the Swiss Agency for Cooperation and Development announced on September 12 that <u>it would dispatch a team of experts</u> from the Swiss Humanitarian Aid Unit to Vietnam,</i>		Prop+		Auth	I	X		
	<i>and <u>provide the Southeast Asian nation with some US\$1.2 million to help affected residents overcome the difficulties.</u></i>		Prop+		Auth	I		X	X

4. Kết quả phân tích

4.1. Ngôn ngữ chỉ thái độ

Kết quả phân tích cho thấy cả hai bài báo đều sử dụng ngôn ngữ đánh giá chỉ thái độ với tần suất rất cao, tuy nhiên có sự khác biệt về tần suất xuất hiện các loại thái độ như thể hiện trong Bảng 1 dưới đây.

Bảng 1. Tần suất xuất hiện các loại thái độ trong hai bài báo

Loại thái độ	Bài báo thứ nhất	Bài báo thứ hai
Cảm xúc	1	8
Phán xét hành vi	15	33
Đánh giá cảm quan	24	11
Tổng	40	52

Có thể nhận thấy bài báo thứ nhất xuất hiện tổng cộng 40 cụm từ chỉ đánh giá, trong đó chủ yếu là đánh giá cảm quan (24 lần), tiếp theo là phán xét hành vi (15 lần) và rất ít cảm xúc (chỉ 1 lần). Trong khi

đó, trong số 52 đánh giá ở bài báo thứ 2, đánh chú ý là sự nổi trội của phán xét hành vi (33 lần) và sự tương đương nhau giữa đánh giá cảm quan (11 lần) và cảm xúc (8 lần). Sự khác biệt này phản ánh định hướng chiến lược diễn ngôn khi báo thứ nhất sử dụng ngôn ngữ đánh giá để mô tả thiệt hại về mặt kinh tế do cơn bão gây ra (đánh giá cảm quan) và nỗ lực của chính phủ trong việc khắc phục hậu quả cơn bão (phán xét hành vi), trong khi bài báo thứ hai nhấn mạnh đến sự kiên cường của người dân trong bối cảnh thiên tai và sự hỗ trợ của các thành viên tổ chức nhân đạo quốc tế trong việc giúp người dân trở lại cuộc sống bình thường (phán xét hành vi).

Bảng 2 thể hiện cụ thể tần suất xuất hiện của từng loại cảm xúc, phán xét hành vi và đánh giá cảm quan trong hai bài báo.

Bảng 2. Tần suất xuất hiện các tiểu loại thái độ trong hai bài báo

Loại thái độ	Tiểu loại thái độ	Bài báo thứ nhất	Bài báo thứ hai
Cảm xúc	Hạnh phúc/ không hạnh phúc	0	5
	Hài lòng/ không hài lòng	0	2
	An tâm/ lo lắng	1	1
	Mong muốn/ không mong muốn	0	0
Phán xét hành vi	Bình thường	2	8
	Khả năng	3	7
	Nghị lực	3	12
	Chân thật	1	0
	Đạo đức	6	6
Đánh giá cảm quan	Phản ứng cảm xúc	2	0
	Bố cục	0	8
	Giá trị	22	3
Tổng		40	52

4.1.1. Biểu hiện cảm xúc

Cảm xúc hầu như không xuất hiện trong bài báo thứ nhất, cho thấy sự duy lý và “khách quan hóa” trong các bài báo viết theo phong cách báo chí kinh tế. Trong khi đó, bài báo thứ hai lại sử dụng ngôn ngữ đánh giá cảm xúc như một chiến lược để truyền tải ấn tượng về nghị lực và sự lạc quan của người dân vùng bão để lại trong lòng của nhóm tình nguyện viên đến hỗ trợ họ vượt qua khó khăn. Ví dụ:

(T2-S9) “*He was most surprised by Vietnamese people’s friendliness and resilience.*” (Hap+, Explicit, Authorial)

(T2-S24) “*He was most impressed by residents’ optimistic faces.*” (Hap+, Explicit, Authorial)

Những phản ánh cảm xúc tích cực này được thể hiện một cách tường minh (*explicitly*), rõ ràng được chính tác giả thể hiện (*authorial*). Điều này phù hợp với nhận định của Martin và White (2005) rằng cảm xúc là công cụ hiệu quả để xây dựng kết nối cảm xúc với độc giả trong văn bản mang tính tường thuật nhân văn.

4.1.2. Phán xét hành vi

Phán xét hành vi xuất hiện với tần suất rất nhiều trong hai bài báo. Trong bài báo thứ nhất, phán xét hành vi chủ yếu là các đánh giá năng lực ứng phó của Chính phủ với những ảnh hưởng nặng nề do cơn bão gây ra. Năng lực ứng phó thiên tai của Chính phủ có thể được thấy rõ qua một loạt ngôn ngữ đánh giá dùng để phán xét hành vi của Thủ tướng khi chỉ đạo các Bộ Kế hoạch - Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Công thương, Ngân hàng chính sách xã hội và các ban ngành, tổ chức khác trong các ví dụ dưới đây:

(T1-S18) *Prime Minister Pham Minh Chinh has ordered the Planning ministry to present a resolution on responding to the impact of Yagi by Monday.* (Prop+, Implicit, Authorial)

(T1-S20) *Chinh has also listed out six tasks and solutions, including policy groups, to help residents and businesses recover their production and business activities.* (Cap+, Implicit, Authorial)

(T1-S22) *The Social Policy Bank should provide loans to families and insurers must promptly compensate businesses and individuals for their losses, he ordered.* (Prop+, Implicit, Authorial)

(T1-S23) *The Ministry of Finance was assigned to study tax and fee reductions and delays.*

(T1-S24) *The Ministry of Industry and Trade should ensure the supply of materials and inputs for production.* (Prop+, Implicit, Authorial)

(T1-S27) *Ministries and sectors must ensure the adequate supply of goods and materials for production and business, control prices, prevent hoarding and price hikes, and refrain from exploiting the difficult situation for profit.* (Prop+, Implicit, Authorial)

(T1-S28) *Agencies are also encouraged to develop mechanisms and policies that incentivize breakthrough growth in certain areas, such as semiconductors, free trade zones, and financial centers.* (Nor+, Implicit, Authorial)

Bài báo thứ hai có tần suất xuất hiện phán xét hành vi còn cao hơn nhiều (33 lần), chủ yếu tập trung vào việc ngợi khen những phẩm chất của con người Việt Nam và tính nhân văn của các tổ chức nhân đạo quốc tế.

Những phẩm chất của con người Việt Nam được ngợi khen một cách khá tường minh (*explicitly*) bởi qua một số câu trích dẫn của bạn bè quốc tế (*non-authorial*) sau đây:

(T2-S2) *Vietnamese people are very friendly, organizational, and willing to support each other.* (Nor+, Explicit, Non-authorial/ Cap+, Explicit, Non-authorial/ Prop+, Implicit, Non-authorial)

(T2-S3) *They maintain their positivity despite the tragedy,* Beat Herger, the leader of the team said. (Nor+, Explicit, Non-authorial)

(T2-S28) *“Vietnamese people are courageous and resilient, and they are striving to return to normal life as soon as possible.* (Ten+, Explicit, Non-authorial/ Cap+, Explicit, Non-authorial/ Ten+, Implicit, Non-authorial)

(T2-S29) *They quickly pulled themselves together to overcome the hardship, which impressed me a lot.* (Ten+, Implicit, Non-authorial)

Ở các ví dụ trên, ngôn ngữ phán xét hành vi đã được sử dụng một cách có chủ đích để tôn vinh phẩm chất của người dân vùng thiên tai và lòng hảo tâm của các thành viên, tổ chức tình nguyện từ đó kích thích sự ngưỡng mộ và truyền cảm hứng - một nét đặc trưng của dòng tin về hỗ trợ quốc tế.

4.2.3. Đánh giá cảm quan

Bài báo thứ nhất sử dụng ngôn ngữ đánh giá cảm quan với mật độ cao vượt trội so với bài báo thứ hai (24-11). Điều này có thể được lí giải là do trọng tâm bài báo thứ nhất là miêu tả mức độ thiệt hại con bão đã gây ra ở những địa phương nó đi qua. Cũng vì lí do này mà đến 22 trong số 24 đánh giá cảm quan trong bài báo này thuộc tiểu thể loại giá trị (*Valuation*). Điều này thể hiện rõ qua một loạt ví dụ đánh giá mức độ thiệt hại con bão gây ra qua những con số biết nói rất tường minh (*explicitly*) từ chính tác giả (*authorial*) cung cấp dưới đây:

(T1-S1) *Yagi typhoon has caused damages worth VND40 trillion (\$1.63 billion) in northern localities and might bring Vietnam's 2024 GDP down by 0.15 percentage points from an earlier forecast, according to the government.* (Val-, Explicit, Authorial/ Val-, Explicit, Authorial)

(T1-S3) *The coastal city of Hai Phong alone suffered over VND10.8 trillion in damage, equivalent to 10% of its revenue last year.* (Val-, Explicit, Authorial)

(T1-S4) *Quang Ninh Province, which was hit by the typhoon, incurred damages estimated at approximately VND23.77 trillion.* (Val-, Explicit, Authorial)

(T1-S5) *In northern localities, the typhoon destroyed 257,000 houses, 1,300 schools and broke 305 dikes, along with many other infrastructures.* (Val-, Explicit, Authorial)

(T1-S6) *Around 262,000 hectares of agriculture produce have been submerged and 2,250 aquaculture farms have been damaged.* (Val-, Explicit, Authorial/ Val-, Explicit, Authorial)

(T1-S7) *2.3 million livestock and poultry have been perished, and 310,000 urban trees have been uprooted.* (Val-, Explicit, Authorial/ Val-, Explicit, Authorial)

Trong khi đó, ở bài báo thứ hai, đánh giá cảm quan tập trung vào miêu tả những đổi thay ở những vùng bị thiệt hại do bão gây ra sau khi nhận được sự hỗ trợ từ những tổ chức, cá nhân tình nguyện. Những đổi thay này được đánh giá một cách hàm ngôn (*implicitly*) qua lời của các tình nguyện viên (*non-authorial*) như trong các ví dụ sau đây.

(T1-S12) *We have been working to clean wells and restore water resources.* (Comp+, Implicit, Non-authorial)

(T1-S13) *Also, we are supporting the local authorities in road clearing, so roads to remote areas can be reopened.* (Comp+, Implicit, Non-authorial)

(T1-S14) *The traffic will soon be back to normal in the area.* (Comp+, Implicit, Non-authorial)

Điều đáng lưu ý là trong khi bài báo thứ nhất sử dụng nhiều đánh giá cảm quan qua đa phần qua các số liệu thống kê thì ở bài báo thứ hai hầu như rất ít số liệu thống kê được đưa ra. Đặc điểm này sẽ được bàn luận sâu hơn trong phân tích chiến lược sử dụng thang độ (Graduation) sau đây.

4.2. Chiến lược sử dụng thang độ

Cả hai bài báo đều sử dụng thang độ chỉ lực khi diễn tả thái độ với tần suất cao nhưng hầu như không sử dụng tiêu điểm, cụ thể như trong Bảng 3 dưới đây.

Bảng 3. Tần suất xuất hiện các loại thang độ trong hai bài báo

Loại thang độ	Bài báo thứ nhất	Bài báo thứ hai
Lực – Cường độ	20	46
Lực – Lượng hóa	20	4
Tiêu điểm	0	2
Tổng	40	52

Bảng 3 cho thấy bài báo thứ nhất sử dụng chiến lược cường độ (Intensification) lượng hóa (Quantification) và với tần suất tương đương nhau (20-20) trong khi bài báo thứ hai sử dụng chiến lược cường độ nhiều hơn vượt trội so với lượng hóa (46-4).

Cả hai văn bản đều sử dụng nhiều lực để tăng cường tính thuyết phục của việc đánh giá, tuy nhiên với định hướng khác biệt. Bài báo thứ nhất chú trọng đến chiến lược lượng hóa đến nhấn mạnh mức độ thiệt hại thấy rõ do cơn bão gây ra qua các con số thống kê như:

“damages worth VND40 trillion (\$1.63 billion)”;
“bring Vietnam’s 2024 GDP down by 0.15 percentage points”;
“affected 26 localities”;
“account for 41% of the country’s GDP and 40% of population”;
“suffered over VND10.8 trillion in damage;
equivalent to 10% of its revenue last year”;
“damages estimated at approximately VND23.77 trillion”;
“GDP growth drops 0.35 percentage points”;
“the decline might be 0.22 percentage points”;
“GDP could drop by 0.15 percentage points”;
“decline by 0.33 percentage points”;
“industry and construction by 0.05 percentage points, and services by 0.22 percentage points”;
“regional GDP dropping by more than 0.5 percentage points”;
“forcing nearly 13,000 households in Hai Phong, Quang Ninh and Thai Binh to evacuate urgently”.

Một điểm thú vị trong bài báo thứ nhất là có khá nhiều sự kết hợp đồng thời giữa hai chiến lược lượng hóa và cường độ nhằm liên tục gia tăng cảm xúc của người đọc trong việc đánh giá mức độ thiệt hại nghiêm trọng do cơn bão gây ra, như trong các cụm từ:

“destroyed 257,000 houses, 1,300 schools and broke 305 dikes, along with many other infrastructures”;
“Around 262,000 hectares of agriculture produce have been submerged and 2,250 aquaculture farms have been damaged”;

“2.3 million livestock and poultry have been perished and 310,000 urban trees have been uprooted”.

Ở bài báo thứ hai, chiến lược cường độ được sử dụng nhiều để tăng sắc thái cảm xúc, sự phán xét hành vi và đánh giá cảm quan như:

“ride out the hardship”, “impressed”, Vietnamese victims’ optimistic behaviors and dogged perseverance”, “maintain their positivity despite the tragedy”, “How wonderful!”, “one of the northern regions most severely impacted”, “a nation ravaged by a disaster”, “felt a little bit perturbed”, “rolled up our sleeves and helped residents”, “striving to return to normal life”, “enthusiastically collaborated”, “high risk of landslides”, “quickly pulled themselves together”.

Tiêu điểm ít được sử dụng hơn nhưng vẫn xuất hiện ở bài báo thứ hai để ước lượng xấp xỉ số tiền do Tổ chức hỗ trợ nhân đạo Thụy Sĩ viện trợ cho những nạn nhân chịu ảnh hưởng của cơn bão:

(T2-S5) *The Swiss Agency for Cooperation and Development announced on September 12 that it would dispatch a team of experts from the Swiss Humanitarian Aid Unit to Vietnam, and provide the Southeast Asian nation with some US\$1.2 million to help affected residents overcome the difficulties.* (Focus – Soften)

Để làm rõ mức độ điển hình của hiện tượng Qua việc nhấn mạnh tính độc đáo và đặc biệt của hành động hỗ trợ, qua đó gián tiếp đánh giá cao nhóm chuyên gia Thụy Sĩ:

(T2-S7) *This is the only international group to have supported the locality in the wake of Yagi.* (Focus - Sharpen)

Sự kết hợp giữa thang độ và thái độ giúp bài báo vừa giữ được sự khách quan với số liệu cụ thể, vừa truyền tải thái độ đánh giá cảm xúc, phán xét hành vi và đánh giá cảm quan đối với từng khách thể đánh giá.

5. Kết luận

Nghiên cứu đã cho thấy trong hai bài báo tiếng Anh về cơn bão Yagi, dù khác biệt về định hướng nội dung: một hướng đến kinh tế - chính sách, và một thiên về nhân đạo - cộng đồng, nhưng cả hai đều sử dụng các nguồn lực đánh giá thuộc hệ thống thái độ (*Attitude*) và thang độ (*Graduation*) một cách chiến lược. Bài báo có định hướng liên quan kinh tế - chính sách sử dụng nhiều đánh giá cảm quan (*Appreciation*), kết hợp với lượng hóa (*Quantification*) để mô tả thiệt hại và chính sách phục hồi cũng như phán xét khả năng ứng biến của Chính phủ qua một việc ban hành một loạt các chính sách ứng phó. Trong khi đó bài báo thiên về nhân đạo - cộng đồng khai thác nhiều ngôn ngữ phán xét hành vi (*Judgement*) kết hợp với cường độ (*Intensification*) để tôn vinh phẩm giá con người và gọi nhiều cảm xúc tích cực cho người đọc. Ngôn ngữ báo chí, dù trong bối cảnh thiên tai hay khủng hoảng, vẫn mang trong nó năng lực tiềm ẩn để khơi dậy cảm xúc, củng cố niềm tin và dẫn dắt phản ứng xã hội. Cả hai bài báo đều cho thấy tính hai mặt của báo chí: vừa là công cụ truyền thông cung cấp thông tin, vừa là phương tiện truyền tải thái độ và thể hiện quan điểm xã hội. Nghiên cứu này hi vọng sẽ góp phần mở rộng ứng dụng Thuyết đánh giá vào phân tích diễn ngôn báo chí thiên tai bằng tiếng Anh tại Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Eggins, S. & Slade, D. (1997), *Analysing casual conversation*. Equinox Publishing Ltd., London.
2. Huỳnh, T. T. T. (2016), *Application of appraisal theory in analyzing contraction resources of English and Vietnamese editorials*. Journal of Science – Ho Chi Minh University of Education, 5(83), 25-37.
3. Martin, J. R & Rose, D. (2003), *Working with Discourse: Meaning Beyond the Clause*. London/New York: Palgrave/Macmillan.
4. Martin, J. R & White, P.R.R. (2005), *The Language of Evaluation: Appraisal in English*. London: Continuum.
5. Nguyễn, A. Q. N. (2017), *An Investigation into the Attitudinal Resources in English and Vietnamese News about Environment*. Master’s thesis. Quy Nhon University.
6. Nguyễn, T. T. (2018), *A contrastive study of attitudinal resources in comments given by judges in “American Idol” and “Vietnam Idol”* (Unpublished master’s thesis). Quy Nhon

University.

7. Nguyễn, T. K. N., & Nguyen, T. H. L. (2020), *A preliminary study on attitude in English and Vietnamese media texts in the light of appraisal theory*. VNU Journal of Foreign Studies, 36(3).
8. Nguyễn, T. T. H. (2016), *An Appraisal Study of Social Attitudes in News Reports towards President Obama's Visit to Vietnam*. VNU Journal of Foreign Studies, 32(4)
9. Ngũ, T. H., & Vo, N. T. T. (2021), *Phân tích diễn ngôn tích cực về thái độ và thang độ trong bài báo bình luận kinh tế liên quan đến đại dịch Covid-19 [Attitude and graduation in a covid-19 -related economic opinion article: a positive discourse analysis]*. Journal of Science and Technology – The University of Danang, 19(10), 49-54.
10. Phạm, T. M. D. (2021), *Đối chiếu bình diện đánh giá tham thoại trong các nhận định Euro 2020 bằng tiếng Việt và tiếng Anh*. Journal of Inquiry into Languages and Cultures. 5(2).
11. Phạm, T. T. N. (2017), *Evaluative language in advertisements: An investigation into linguistic features expressing Affect in English advertisements of product*. Master's thesis. Quy Nhon University.
12. Phan, T. T. H. (2017), *An attitudinal meaning analysis of film reviews written in English and in Vietnamese – A comparative study* (Unpublished master's thesis). Quy Nhon University.
13. Trần, T. T. T. (2017), *A Study on the Attitudinal Resources in Donald Trump and Hillary Clinton's Speeches in the US Presidential Election 2016*. Master's Thesis. Quy Nhon University.
14. Trương, L. B. T., & Võ, N. T. T. (2020), *Phạm trù Thang độ trong ngôn ngữ bình luận về xã hội trên báo chí tiếng Việt và tiếng Anh [Linguistic expression of graduation in Vietnamese and English newspaper articles of social issues]*. Journal of Science and Technology – The University of Danang, 18(2), 42-47.
15. Võ, N. T. T. (2017), *Ngôn ngữ mang chức năng phán xé, đánh giá trong văn bản bình luận về xã hội trên báo chí tiếng Anh và tiếng Việt [Linguistic expression of judgment and appreciation in English and Vietnamese newspaper articles of social issues]*. Journal of Inquiry into Languages and Cultures, 1(3), 95-104.
16. Võ, N. T. T. (2020a), *Ngôn ngữ đánh giá và phán xét trong văn bản bình luận về xã hội trên báo chí tiếng Việt và tiếng Anh [Linguistic expression of appreciation and judgment in Vietnamese and English newspaper articles of social issues]*. Journal of Science and Technology - The University of Danang, 18(2), 36-41.
17. Võ, N. T. T. (2020b), *Phạm trù Thái độ và Thang độ trong bài báo về Covid-19 nhìn từ Li thuyết đánh giá [Attitude and graduation in article on covid-19 – Appraisal theory approach]*. UED Journal of Social Sciences, Humanities and Education, 10(1), 112-118.

Deployment of evaluative language in disaster news discourse:

An appraisal analysis of two English News Reports on typhoon Yagi

Abstract: This paper applies the Appraisal Theory developed by Martin and White (2005) to analyze the use of evaluative language in two English news reports about Typhoon Yagi, which struck northern Vietnam in September 2024. The study focuses on two major subsystems of the theory - Attitude and Graduation - to identify strategies employed to express emotions, assess behaviors, and evaluate phenomena in the context of disaster reporting. The findings reveal distinct discourse orientations: the first article emphasizes economic losses and governmental responses through the dominant use of Appreciation and Quantification, while the second highlights human resilience and international humanitarian support through considerable deployment of Judgment and Intensification strategies. These differences demonstrate how evaluative language can strategically shape public sentiment and foster constructive social reactions in crisis communication. This research contributes to expanding the application of Appraisal Theory in analyzing English-language disaster news discourse in Vietnam.

Key words: Appraisal theory; evaluative language; discourse; disaster news.